

Bản án số: 185/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2025

V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Viện

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2025/QĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 112/QĐ-ST ngày 04/8/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1995

CCCD số 038195029672.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

(Nay là Khu 2, xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hoá). Có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Hiếu T, sinh năm 1987; CCCD số 038087002836

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu B, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Khu B, xã K, tỉnh Thanh Hóa).

Nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Hiếu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 29/10/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản từ đó đến nay chưa về. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Hiếu T.

Về con chung: Chị và anh Vũ Hiếu T có 02 con chung là cháu Vũ Gia L, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Vũ Gia K, sinh ngày 07/4/2016. Nay ly hôn nguyện vọng của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H trình bày không biết địa chỉ cụ thể tại Nhật Bản của anh Vũ Hiếu T nên không thể cung cấp cho Tòa án. Anh T vẫn thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Bùi Thị L1, sinh năm 1963, thường trú tại Khu B, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị Tòa án tiến hành thu thập thêm thông tin từ mẹ đẻ của anh T.

Tại Biên bản xác minh ngày 02/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, mẹ đẻ của anh T là bà Bùi Thị L1 trình bày:

Anh T và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 29/10/2013 tại UBND thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T sống cùng gia đình bà ở thị trấn K. Năm 2017 anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Thời gian anh T ở nước ngoài, bà vẫn thường xuyên liên lạc với anh T qua điện thoại, tuy nhiên bà không biết chính xác địa chỉ tại Nhật Bản của anh T nên không cung cấp được cho Tòa án. Nay chị H có đơn ly hôn với anh T, bà không có ý kiến gì vì đó là việc riêng của anh chị.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Vũ Gia L, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Vũ Gia K, sinh ngày 07/4/2016. Bà là người chăm sóc 2 cháu từ nhỏ. Hiện nay cả hai cháu vẫn đi lại sinh hoạt cùng ông bà nội và ông bà ngoại. Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã giao Thông báo thụ lý vụ lý cùng các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Vũ Hiếu T. Bà L1 đã ký nhận toàn bộ các văn bản này và cam kết sẽ có trách nhiệm thông báo ngay cho anh T được biết qua điện thoại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H1; Cho chị H1 được ly hôn với anh Vũ Hiếu T. Về con chung: Giao cháu Vũ Gia L, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Vũ

Gia K, sinh ngày 07/4/2016 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Bị đơn anh Vũ Hiếu T đăng ký hộ khẩu tại khu B, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, hiện nay đang sinh sống tại Nhật Bản.

Trong quá trình xem xét thụ lý vụ án, Phòng Q - Công an tỉnh T có văn bản số 312/XNC-T3 ngày 18/02/2015 trả lời Công văn số 21/CV-TA ngày 11/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, với nội dung: anh Vũ Hiếu T, sinh ngày 01/02/1987, CCCD số 038087002836, địa chỉ cư trú tại khu B, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã sử dụng hộ chiếu số C2152880 xuất cảnh ngày 13/01/2018 qua sân bay N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do trong vụ án có bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thanh Hóa, hiện đang cư trú ở nước ngoài, căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[1.2] Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn:

Về địa chỉ cụ thể của anh Vũ Hiếu T tại Nhật Bản hiện nay, chị H không cung cấp được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo Thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng tại địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh T là thị trấn K, huyện T (nay là xã K), tỉnh Thanh Hóa; Đồng thời tiến hành lấy lời khai mẹ đẻ của anh T là bà Bùi Thị L1 để làm rõ mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T. Bà L1 cho biết anh T vẫn liên lạc với gia đình thường xuyên, nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T tại Nhật Bản. Do đó Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Hiếu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và niêm yết văn bản tố tụng hai lần nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Vũ Hiếu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn ngày 29/10/2013 tại UBND thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Trong lời khai và các tài liệu gửi đến Tòa án, chị H trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, anh T đã đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản từ đầu năm 2018 cho đến nay không về, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng hiện nay anh T đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, không liên lạc với chị H, vợ chồng không có điều kiện gần gũi và không còn tình cảm, trách nhiệm với nhau.

Xét mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Vũ Hiếu T có 02 con chung là cháu Vũ Gia L, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Vũ Gia K, sinh ngày 07/4/2016. Hiện nay anh T đang sinh sống ở nước ngoài, không có điều kiện chăm sóc con cái. Xét thấy hiện nay các cháu đang ở với chị H, do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị H được trực tiếp nuôi cả hai con là chính đáng, cháu L và cháu K cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ do đó giao cả 2 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Anh T không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên sau này nếu anh T yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn anh Vũ Hiếu T.

- Về con chung: Công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Vũ Hiếu T có 02 con chung là cháu Vũ Gia L, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Vũ Gia K, sinh ngày 07/4/2016. Giao cháu L và cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000597 ngày 20/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Hiếu T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trương Thị Anh